

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS - ST
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và bà Hoàng Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ và bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88A/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phạm T, sinh năm 1981 tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: khu 4, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trần Thị TA và 01 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPVPHC ngày 11-4-2019 của Công an thành phố Chí Linh xử phạt về hành vi khai thác trái phép tài N, hình thức phạt tiền, chấp hành xong hình phạt ngày 24-04-2019; nhân thân: Bản án số 74/2020/HS-ST ngày 20-11-2020 của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm T 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 256/QĐ-XPVC ngày 27/8/2008 của công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hành vi đánh bạc, hình phạt tiền, chấp hành xong ngày 28-8-2008; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-4-2020 tại trại giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Nguyên, sinh năm 1988 (*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Dương Quốc Việt, sinh năm 1991 (*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu dân cư số 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Dương Văn Tùng, sinh năm 1995 (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Khu dân cư Kênh Mai 2, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Anh Phạm Hồng Dương, sinh năm 1980; trú tại: Số 24/229 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đồng Văn Đảng, sinh năm 1993; trú tại: Khu dân cư Khê Khẩu, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Thế Bình, sinh năm 1990; trú tại: Khu dân cư Bích Nham, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Việt Anh, sinh năm 1982; trú tại: số 247, khu 1, thị trấn Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1986; trú tại: Khu dân cư Phao Tân, phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Văn Thi, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Chí Linh 3, xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Nam Trọng, sinh năm 1972; trú tại: thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn Đô, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Bạch Đằng, xã Nhân Huệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Hoàng Thị Thơm, sinh năm 1973; trú tại: Khu dân cư Kênh Mai 2, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Trần Thị Lan, sinh năm 1993; trú tại: Khu dân cư số 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Dương Đình Dũng, sinh năm 1988; trú tại: Khu dân cư số 11, phường Phả Lại, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Dương T Hùng, sinh năm 1960; trú tại: Khu dân cư số 11, phường Phả Lại, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22-6-2019 Nguyễn Phạm T, Vũ Việt Anh, sinh năm 1982, trú tại: khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Phạm

Hồng Dương, sinh năm 1980, trú tại số 24/229 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương ăn cơm tối tại nhà Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1986, trú tại khu dân cư Phao Tân, phường Cổ Thành, thành phố Hải Dương. Khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn tối xong do muốn đi bắn chim T nói với Việt Anh “*mày lấy đồ chở anh sang chỗ đền Tam*”, Việt Anh đồng ý và nói “*anh cứ ra trước tầm 10-15 phút em ra sau*”, T một mình đi bộ ra bãi ven sông thuộc khu dân cư Phao Tân, phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh ra vị trí bụi tre cách bờ đê khoảng 70m lấy 01 chiếc túi câu bên trong có đựng 01 khẩu súng có đặc điểm là dạng súng săn tự chế bắn đạn ghém, loại súng một nòng dài khoảng 1m, nòng súng màu đen bằng kim loại, báng súng bằng gỗ, bên trong đã lắp sẵn một viên đạn và 04 viên đạn để trong túi câu (súng và đạn T cất giấu ở đó từ trước). Sau khi lấy T cầm túi câu bên trong có súng và đạn lên thuyền của Nguyễn Văn Chín đang neo tại bờ đê sông Thái Bình đoạn chạy qua khu dân cư Phao Tân, phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, khi T lên đò Việt Anh chưa đến, T lật 01 mảnh ván gỗ lót mặt sàn thuyền lên và giấu túi câu đựng súng đạn xuống rồi ghép miếng gỗ lại, ngồi đợi. Khoảng 5 phút sau thì Việt Anh lên thuyền đi vào khu vực buồng lái rồi nổ máy điều khiển thuyền di chuyển sang hướng khu vực bãi đất rìa sông thuộc xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Khi Việt Anh điều khiển thuyền đến sát bờ bãi đất T nhảy lên bờ đang buộc dây neo thuyền vào bờ thì nhìn thấy đò mang biển số hiệu HD1797-ĐN do anh Bùi Văn Thi, sinh năm 1985, trú tại: thôn Chí Linh 3, xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh điều khiển trên đò chở Nguyễn Văn Nguyên, Dương Quốc Việt, Dương Văn Tùng, Đồng Văn Đảng, Lê Thế Bình cùng khoảng 3 đến 5 người nữa (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) điều khiển đi đến gần thuyền do Việt Anh lái, T nhìn thấy một số người đứng ở mũi đò tay cầm gậy, tups sắt đầu gắn lưỡi dao, rọi đèn pin hướng về phía thuyền của T, T nghe thấy có người hô tàu nó kia, húc thẳng vào tàu nó đi (không xác định được ai nói), thấy vậy T dứt dây buộc thuyền ra và hô “*Việt Anh chạy đi*” rồi dùng tay đẩy mũi thuyền ra, Việt Anh thấy vậy quay ra nhìn thấy tàu của Thi đang tiến đến thì điều khiển tàu chạy ra hướng phía ngoài giữa sông. Việt Anh Ngồi trong cabin nổ máy điều khiển đò chạy, T đứng vị trí lòng thuyền gần mũi thuyền. Khi thấy trên đò do anh Thi điều khiển có nhiều người cầm hung khí, T có lật mảnh gỗ lấy khẩu súng trong túi câu ra, cầm súng bằng hai tay, tay trái đỡ lòng súng, tay phải cầm báng súng, đứng tại vị trí gần mũi thuyền dờ súng hướng về phía đò đuổi theo nhưng chưa nổ súng, khi đò của anh Thi điều khiển di chuyển cách đò của Việt Anh khoảng 05 mét đến 10 mét thì có người phi ống tups ném sang hướng đò của T nhưng không trúng. Khi đang điều khiển đò đuổi theo thuyền của T thì anh Thi và những người trên thuyền nhìn thấy T cầm súng hướng súng về phía đò của anh Thi. Anh Nguyên, anh Tùng, anh Việt và những người trên thuyền đi vào vị trí lán lái đò của anh Thi đứng, anh Thi điều khiển đò vòng ra hướng giữa sông để đi về hướng xưởng bến Hàn phía rìa sông, lúc này đò của Thi gặp 01 tàu chở hàng đi khu vực giữa sông sợ va chạm với tàu này nên Thi đã quay đầu đò lại thì tiến gần đến vị trí thuyền của Việt Anh đang điều khiển đến khoảng km 96+200 sông Thái Bình thuộc khu vực phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đoạn giáp ranh với xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh,

T đứng trên thuyền thấy đồ của Thi tiến lại gần thuyền của mình đã chúc nòng súng xuống sông, hướng về đồ của Thi và dùng tay bóp cò bắn 01 phát vào hướng chân những người đứng xung quanh vị trí lán lái tàu trên đồ của Thi thì trúng vào phần tay phải, mạn sườn, lưng, đùi của anh Nguyễn, vào tay trái, bụng, mạn sườn, hông, đùi anh Tùng, vào phần bàn tay phải của anh Việt. Sau khi bắn súng về hướng tàu anh Thi, T vứt cả súng, túi câu và đạn xuống sông. Sau khi bị thương anh Nguyễn được điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đến ngày 02-7-2019 thì ra viện, anh Tùng được điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đến ngày 06-7-2019 thì ra viện, anh Việt được chuyển về điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đến ngày 23-6-2019 thì chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh đến ngày 26-6-2019 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4773/C09-TT1, ngày 26-8-2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Nguyên: Sẹo tay phải, số lượng nhiều, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng và thẩm mỹ: 05%; Sẹo vùng mạn sườn, lưng phải và mặt trước- trong 1/2 trên đùi phải, số lượng nhiều, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng và thẩm mỹ: 07%; Sẹo mặt trước- trong 1/2 đùi phải số lượng nhiều, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng và thẩm mỹ: 04%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh vùng tay phải: 03%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh mạn sườn, lưng phải và đùi phải: 05%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh đùi phải: 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Nguyên tại thời điểm giám định là 24%. Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Văn Nguyên do vật tày cứng nhỏ, găm xuyên trực tiếp gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5138/C09-TT1, ngày 24/9/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận đối với thương tích của anh Dương Văn Tùng: Các sẹo các ngón II, III, IV, V bàn tay trái số lượng nhiều, kích thước nhỏ: 04%; Các sẹo vùng bụng- mạn sườn- hông- đùi phải, số lượng nhiều, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng thẩm mỹ: 07%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh, số lượng nhiều tại các ngón II, III, IV, V bàn tay trái: 03%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh, số lượng nhiều tại vùng bụng- mạn sườn- hông- đùi phải: 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Dương Văn Tùng là 18%. Cơ chế hình thành thương tích của Dương Văn Tùng do vật tày cứng nhỏ, găm xuyên trực tiếp gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4772/C09-TT1, ngày 28-8-2019 của Viện khoa học Hình sự, Bộ công an kết luận thương tích của Dương Quốc Việt: Sẹo phần mềm bàn tay phải số lượng nhiều, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng thẩm mỹ 05%; Dị vật phần mềm cản quang mạnh bàn tay phải 04 %; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Dương Quốc Việt tại thời điểm giám định là 09%. Cơ chế hình thành thương tích của anh Dương Quốc Việt do vật tày cứng nhỏ, găm xuyên trực tiếp gây thương tích.

Bản kết luận Giám định số 6839/C09-P3, ngày 29-11-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về 04 mảnh kim loại thu trên đồ của Bùi Văn Thi, 02 mảnh kim loại thu trên người của Dương Văn Tùng: Các mẫu kim loại

gửi giám định là các thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém hoặc trong nòng súng kíp. Đạn ghém sử dụng bắn được cho súng săn, súng săn cắt ngắn nòng hoặc súng tự chế có nguyên lý hoạt động giống súng săn.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc đồ ngang số hiệu HD1797- ĐN thuộc sở hữu của anh Bùi Văn Thi; 01 chiếc thuyền Việt Anh lái chở T đi tối ngày 22-6-2019 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Chín, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho anh Thi và anh Chín; đối với 02 con dao loại dao phóng lợn bằng kim loại dài 1,4 m; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm; 01 chuôi dao bằng kim loại dài 1,2m; 06 mảnh kim loại màu đen không rõ hình thù, kích thước từ 2cm đến 3cm (04 thu giữ trên đồ Bùi Văn Thi; 02 mảnh thu trên người Dương Văn Tùng) hiện đang được quản lý tại kho vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh chờ xử lý theo quy định. Đối với 01 chiếc túi câu, 01 khẩu súng dạng súng săn tự chế bắn đạn ghém, loại súng một lòng dài khoảng 1m, lòng súng màu đen bằng kim loại, báng súng bằng gỗ và 04 viên đạn để trong túi câu, vỏ đạn sau khi thực hiện hành vi phạm tội T đã vớt xuống sông vị trí nào không nhớ, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phạm T chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại; Bị hại các anh Nguyễn Văn Nguyên và Dương Quốc Việt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự. Bị hại Dương Văn Tùng yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần, ngày công lao động bị mất tổng cộng 150.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-CL ngày 28-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Dương Văn Tùng giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần, ngày công lao động bị mất tổng cộng 150.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm T từ 07 năm 6 tháng đến 08

năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 74/2020/HS- ST ngày 20-11-2020 của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm tù thời hạn được tính từ ngày tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Phạm T và bị hại Dương Văn Tùng về việc buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Văn Tùng tổng số tiền 150.000.000đ về chi phí điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần, ngày công lao động bị mất; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ; Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phạm T trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22-6-2019, tại khoảng km 96+200 trên sông Thái Bình thuộc phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đoạn giáp ranh với xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Phạm T có hành vi dùng 01 khẩu súng (dạng súng săn tự chế bắn đạn ghém) bắn 01 phát gây thương tích vào vùng tay, chân, bụng của các anh Nguyễn Văn Nguyên, Dương Quốc Việt, Dương Văn Tùng, Hậu quả anh Nguyên bị thương tích tổn hại 24% sức khỏe, anh Tùng thương tích tổn hại 18% sức khỏe, anh Việt thương tích tổn hại 09% sức khỏe.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích gây tổn hại cho sức khỏe bị hại. Xuất phát từ việc mâu thuẫn từ trước nên khi bị đuổi đánh bị cáo đã dùng súng bắn vào vùng tay, chân, bụng của các anh Nguyễn Văn Nguyên, Dương Quốc Việt, Dương Văn Tùng nhằm gây thương tích, gây tổn hại về sức khỏe

chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của các bị hại. Hậu quả anh Nguyễn bị thương tích tổn hại 24% sức khỏe, anh Tùng thương tích tổn hại 18% sức khỏe, anh Việt thương tích tổn hại 09% sức khỏe. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi đối với hành vi của mình, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành vi về hành vi đánh bạc, hình phạt tiền, chấp hành xong ngày 28-8-2008. Ngày 20-11-2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm T 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Do vậy cần phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của bị hại thể hiện thái độ coi thường pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội do vậy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục trừng trị theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn Tùng yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật với tổng số tiền là 150.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, bị cáo đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Số tiền 150.000.000đ bị cáo sẽ phải bồi thường cho bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị hại các anh Nguyễn Văn Nguyên và Dương Quốc Việt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 con dao loại dao phóng lộn bằng kim loại dài 1,45 mét; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm; 01 chuôi dài bằng kim loại dài 1,2 mét; 06 mảnh kim loại màu đen không rõ hình thù, kích thước từ 2cm đến 3cm đều là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra bị hại là anh Nguyễn Văn Nguyên, Dương Văn Tùng, Dương Quốc Việt khai đối tượng sử dụng súng bắn gây thương tích cho các anh vào tối ngày 22-6-2019 là anh Phạm Hồng Dương, sinh năm 1980, trú tại: 24/229, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Tuy

nhiên tại quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Hồng Dương nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Việt Anh là người điều khiển thuyền chở bị cáo T tối ngày 22-6-2019, Việt Anh không biết bị cáo có hành vi cất giấu súng trên thuyền, không biết việc bị cáo bắn súng gây thương tích cho các anh Nguyên, Việt, Tùng không có bàn bạc, rủ rê, phân công nhiệm vụ, quá trình điều khiển thuyền trên sông là quá trình di chuyển để tránh dò đuổi theo do vậy không có căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của Việt Anh với bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo T sử dụng súng (dạng súng săn tự chế, bắn đạn ghém) quá trình điều tra thu giữ được 06 mảnh kim loại nhỏ, qua giám định kết luận các mảnh kim loại thu giữ được là các thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém hoặc trong nòng súng kíp. Đạn ghém sử dụng bắn được cho súng săn, súng săn cắt ngắn nòng hoặc súng tự chế có N lý hoạt động giống súng săn, do quá trình điều tra chưa thu giữ được súng, đạn nên tách ra xử lý sau.

Đối với hành vi của anh Bùi Văn Thi có điều khiển đò thuê chở anh Nguyên, Việt, Tùng và một số người khác mang theo gậy gỗ, tuýt sắt, dao phóng lợn phi sang hướng thuyền của bị cáo T, Việt Anh nhưng không gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Chín là chủ chiếc thuyền Việt Anh điều khiển chở T tối ngày 22-6-2019, Chín không biết việc bị cáo T sử dụng thuyền để gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi của bị cáo và các bị hại được thực hiện vào đêm khuya, giữa khu vực sông vắng vẻ không có nhiều tàu thuyền qua lại do vậy không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội do vậy không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm T 07 (bảy) năm 09(chín)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam. Tổng hợp hình phạt 03

năm tù với Bản án số 74/2020/HS-ST ngày 20-11-2020 của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10(mười) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 05-4-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Phạm T và anh Dương Văn T, bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 150.000.000đ bao gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giám sát, thu nhập bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao loại dao phóng lợn bằng kim loại dài 1,45 mét; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm; 01 chuôi dao bằng kim loại dài 1,2 mét; 06 mảnh kim loại màu đen không rõ hình thù (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-5-2020 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phạm T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phạm T, anh Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Nguyên, anh Dương Quốc Việt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

